TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2025/HS-ST
Ngày 24/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê V Toan – Giáo viên.

2. Bà Đậu Thị Mỹ Long – Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế, cán bộ Toà án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai, tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 304/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Tấn V, sinh ngày 25/01/1999, tại Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long); nơi cư trú: T, ấp M, xã M, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre (nay là xã A Trung, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: Lớp 09/12; con ông Mai Văn S, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; bị cáo là con thưa nhất trong gia đình có hai anh em; bị cáo và chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/7/2025. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Biên Hoà - Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đồng Nai.

- *Bị hại:* Cháu Phan Ngọc T, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Khu phố M, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) – Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Phan Văn T1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu phố M, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

- *Người bào chữa cho bị hại:* Ông Nguyễn Doãn N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo và người bào chữa có mặt, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng đầu tháng 01 năm 2023, Mai Tấn V (sinh ngày 25/01/1999) và cháu Phan Ngọc T (sinh ngày 27/9/2008, thường trú tại ấp D, xã T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là phường D, Thành phố Cần Thơ) đều cùng làm việc chung tại quán "Mẹt Gánh Phú Thịnh" tại địa chỉ khu phố B, phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) nên quen biết nhau và có tình cảm với nhau. Lợi dụng cháu T đang ở độ tuổi chưa thành niên và thiếu hiểu biết nên V đã nhiều lần rủ rễ thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, cụ thể như sau:

Lần thứ 1, 2 và 3: Vào khoảng 11 giờ 00 phút đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày (không rõ) đầu tháng 3 năm 2023, V điều khiển xe mô tô biển số 71C2-584.47 chở cháu T đến thuê phòng số 18, nhà nghỉ "Phú Mỹ Tân" tại địa chỉ khu phố H, phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) để quan hệ tình dục. Tại phòng số 18, được sự đồng ý của cháu T, V thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 03 lần, mỗi lần cách nhau 30 đến 45 phút.

Lần thứ 4 và 5: Vào khoảng 09 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút, ngày (không rõ) tháng 3 năm 2023 (cách lần trước khoảng một tuần), với cách thức như trên, V chở Nhị đến nhà nghỉ "Phú Mỹ Tân" địa chỉ nêu trên, thuê phòng số 18, Tại đây, được sự đồng ý của cháu T, V thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 02 lần, mỗi lần cách nhau 30 phút.

Lần thứ 6: Vào ngày 01/5/2023, V rủ T thuê phòng trọ số 3 tại nhà số M, khu phố B, phường L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) để sống chung với nhau. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, tại phòng trọ địa chỉ trên, được sự đồng ý của cháu T, V thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 01 lần.

Lần thứ 7: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 02/5/2023, tại phòng trọ địa chỉ trên, được sự đồng ý của cháu T, V tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 01 lần.

Lần thứ 8: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 04/5/2023, tại phòng trọ địa chỉ trên,

được sự đồng ý của cháu T, V tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 01 lần.

Ngày 06/5/2025, anh Phan Văn T1 (sinh năm 1984, thường trú cùng địa chỉ với cháu T, là bố cháu T) phát hiện sự việc nên trình báo Công an L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Công an phường L, tỉnh Đồng Nai). Công an phường tiến hành lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai xử lý.

Quá trình điều tra Mai Tấn V khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tài sản thu giữ: 01 xe mô tô Honda Winnerx biển số 71C2-584.47, số máy: KC34E5076847, số khung: RLHKC4406NY027813.

Tại Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 0415/KLTDTE-TTPYEN ngày 09/5/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai kết luận đối với cháu Phan Ngọc T như sau: Màng trinh: Hình chóp, đường kính lớn lỗ trinh 1,4cm. Màng trinh rách cũ vị trí 09 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu. Kết quả xét nghiệm: Không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Giấy khai sinh được UBND xã Tân Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Đại Thành, Thành phố Cần Thơ) cấp, cháu T sinh ngày 24/9/2008.

Tại Kết luận giám định số 0879/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 06/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Đồng Nai kết luận độ tuổi của cháu Phan Ngọc T như sau: Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng xác định Phan Ngọc T có độ tuổi là 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 30/8/2023. Thời điểm từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/5/2023, xác định Phan Ngọc T có độ tuổi 15 năm 01 ngày đến 16 năm 01 ngày cho đến 15 năm 02 tháng 04 ngày đến 16 năm 02 tháng 04 ngày.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) cho bị hại.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSKV1 ngày 04/11/2025 Viện trưởng kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Mai Tấn V về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Mai Tấn V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố, bị cáo biết hành vi của bị cáo đã thực hiện là đúng người đúng tội và không oan sai.

Tại phiên tòa người bào chữa tranh luận: Thống nhất về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện để quyết định hình phạt phù hợp với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Xét thấy quan điểm của người bào chữa phù hợp nên không tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và hối hận về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bào chữa và tại phiên toà không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận, từ ngày (không rõ) đầu tháng 3 năm 2023 đến ngày 04/5/2023, tại nhà nghỉ "Phú Mỹ Tân" tại địa chỉ khu phố H, L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) và tại phòng trọ số 3 địa chỉ số, khu phố B, L, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai), Mai Tấn V (sinh ngày 25/01/1999) đã 08 lần có hành vi dụ dỗ giao cấu với cháu Phan Ngọc T khi cháu T dưới 16 tuổi.

Giấy khai sinh được UBND xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang (nay là phường Đ, Thành phố Cần Thơ) cấp, cháu T sinh ngày 24/9/2008. Tại Kết luận giám định số 0879/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 06/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế

Đồng Nai kết luận độ tuổi của cháu Phan Ngọc T như sau: Quá trình khám giám định, kết quả cận lâm sàng xác định Phan Ngọc T có độ tuổi là 15 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 30/8/2023. Thời điểm từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/5/2023, xác định Phan Ngọc T có độ tuổi 15 năm 01 ngày đến 16 năm

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi giao cấu với trẻ em từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi không những gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người bị hại mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường, lành mạnh về thể chất, tâm hồn lẫn sinh lý của trẻ em, đồng thời hành vi phạm tội còn thể hiện sự suy đồi về mặt đạo đức trong xã hội. Khi phạm tội bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi tới dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật, song do thiếu sự rèn luyện trong tư cách đạo đức, muốn thỏa mãn nhu cầu đòi hỏi về mặt sinh lý mà bị cáo đã cố tình phạm tội coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô Honda Winnerx biển số 71C2-584.47, số máy: KC34E5076847, số khung: RLHKC4406NY027813 do Mai Tấn V là chủ sở hữu. Do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Quan điểm của Luật sư bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 145; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Mai Tấn V phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt: Bị cáo Mai Tấn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/7/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô Honda Winnerx biển số 71C2-584.47, số máy: KC34E5076847, số khung: RLHKC4406NY027813.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV 1 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS KV 1 – Đồng Nai;
- Phân trại tạm giam khu vực thành phố Biên Hoà/Trại tạm giam số 1 công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuấn